QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ HÒA PHÚ - HUYỆN CHƯ PĂH - TỈNH GIA LAI ĐẾN NĂM 2030

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

TỶ LỆ 1/10.000

VỊ TRÍ KHU VỰC QUY HOẠCH
TRONG BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HUYỆN CHƯ PĂH

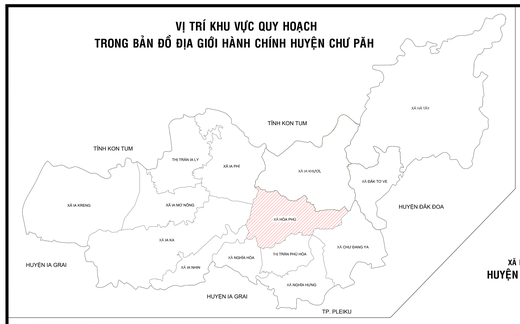

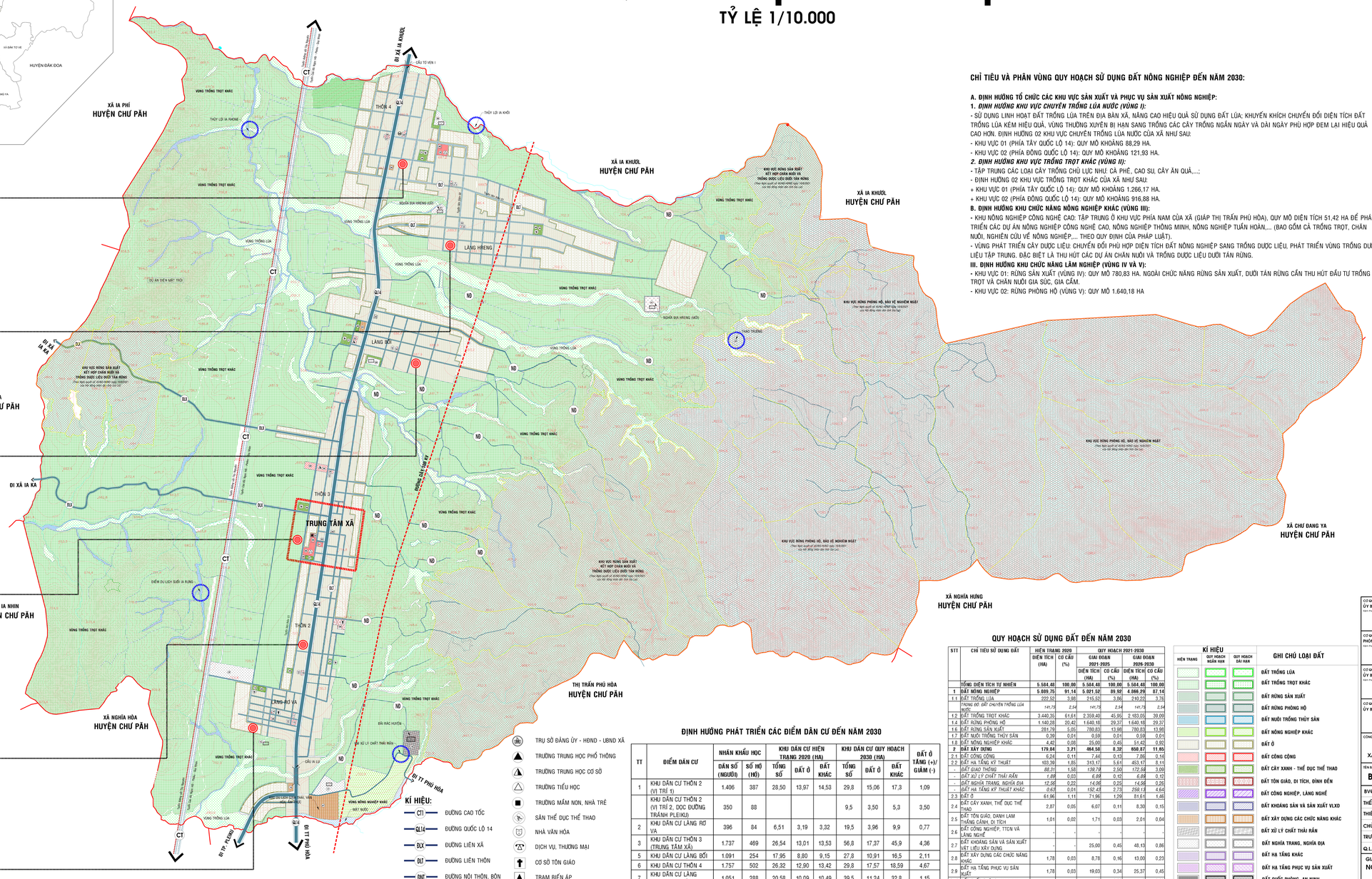

THÔN 4

- DÂN SỐ: 1.757 NGƯỜI.
- SỐ HỘ: 502 HỘ.
- DIỆN TÍCH KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN: 29,800 HA.

Trong đó:
+ ĐẤT Ở NÔNG THÔN: 17,570 HA.
+ NHÀ SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG: 0,030 HA.
+ ĐIỂM TRƯỜNG MẪU GIÁO: 0,085 HA.
+ ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC: 0,477 HA.
+ CỤM CÔNG TRÌNH THỂ THAO: 0,500 HA.
+ CÔNG VIÊN CÂY XANH: 0,496 HA.
+ CHỢ XÃ: 0,160 HA.
+ CÂY XĂNG: 0,238 HA.
+ NGHĨA ĐỊA: 1,456 HA.
+ ĐẤT KHÁC (*đất giao thông, đất nông nghiệp,...*): 8,788 HA.

LÀNG HRENG

- DÂN SỐ: 1.251 NGƯỜI.
- SỐ HỘ: 338 HỘ.
- DIỆN TÍCH KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN: 51,500 HA.

Trong đó:
+ ĐẤT Ở NÔNG THÔN: 13,240 HA.
+ NHÀ SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG: 0,024 HA.
+ ĐIỂM TRƯỜNG HỌC: 0,150 HA.
+ CỤM CÔNG TRÌNH THỂ THAO: 0,500 HA.
+ CÔNG VIÊN CÂY XANH: 0,343 HA.
+ NGHĨA ĐỊA (CŨ+MỚI): 3,194 HA.
+ ĐẤT KHÁC (*đất giao thông, đất nông nghiệp,...*): 34,049 HA.

LÀNG BỐI

- DÂN SỐ: 1.091 NGƯỜI.
- SỐ HỘ: 254 HỘ.
- DIỆN TÍCH KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN: 27,800 HA.

Trong đó:
+ ĐẤT Ở NÔNG THÔN: 10,910 HA.
+ NHÀ SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG: 0,050 HA.
+ ĐIỂM TRƯỜNG HỌC: 0,155 HA.
+ CỤM CÔNG TRÌNH THỂ THAO: 0,700 HA.
+ CÔNG VIÊN CÂY XANH: 0,300 HA.
+ CÂY XĂNG: 0,253 HA.
+ NGHĨA ĐỊA: 0,909 HA.
+ ĐẤT KHÁC (*đất giao thông, đất nông nghiệp,...*): 14,523 HA.

THÔN 3 - TRUNG TÂM XÃ

- DÂN SỐ: 1.737 NGƯỜI.
- SỐ HỘ: 469 HỘ.
- DIỆN TÍCH KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN: 56,800 HA *(DIỆN TÍCH KHU TRUNG TÂM: 35,000 HA).*

Trong đó:
+ ĐẤT Ở NÔNG THÔN: 17,370 HA.
+ NHÀ SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG: 0,17 HA.
+ TRỤ SỞ ĐẢNG ỦY, HĐND, UBND: 0,301 HA.
+ HỘI TRƯỜNG XÃ: 0,023 HA. (NẰM TRONG TRỤ SỞ UBND XÃ).
+ NHÀ VĂN HÓA XÃ: 0,1000 HA.
+ TRẠM Y TẾ XÃ: 0,204 HA.
+ BƯU ĐIỆN XÃ: 0,059 HA.
+ TRƯỜNG THCS XÃ HÒA PHÚ: 0,557 HA.
+ TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ HÒA PHÚ: 1,060 HA.
+ TRƯỜNG MẪU GIÁO XÃ HÒA PHÚ: 0,380 HA.
+ CỤM CÔNG TRÌNH THỂ THAO XÃ: 1,000 HA.
+ CÔNG VIÊN CÂY XANH: 0,300 HA.
+ TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ: 0,220 HA.
+ ĐẤT KHÁC: 21,800 HA (*đất ở, đất giao thông, đất vườn, đất nông nghiệp xen kết,...*).

THÔN 2

- DÂN SỐ: 1.756 NGƯỜI.
- SỐ HỘ: 475 HỘ.
- DIỆN TÍCH KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN: 39,300 HA.

Trong đó:
+ ĐẤT Ở NÔNG THÔN: 18,560 HA.
+ NHÀ SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG: 0,162 HA.
+ NHÀ THỜ GIÁO XỨ HÒA PHÚ: 0,250 HA.
+ CỤM CÔNG TRÌNH THỂ THAO: 0,193 HA.
+ CÔNG VIÊN CÂY XANH: 0,350 HA.
+ NGHĨA ĐỊA: 3,914 HA.
+ ĐẤT KHÁC (*đất giao thông, đất nông nghiệp,...*): 15,871 HA.

LÀNG RƠ VA

- DÂN SỐ: 396 NGƯỜI.
- SỐ HỘ: 84 HỘ.
- DIỆN TÍCH KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN: 19,500 HA.

Trong đó:
+ ĐẤT Ở NÔNG THÔN: 3,960 HA.
+ NHÀ SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG: 0,366 HA.
+ NHÀ NGUYỆN PLEI RƠ VA: 0,070 HA.
+ ĐIỂM TRƯỜNG HỌC: 0,077 HA.
+ CỤM CÔNG TRÌNH THỂ THAO: 0,366 HA.
+ CÔNG VIÊN CÂY XANH: 0,375 HA.
+ NGHĨA ĐỊA: 0,084 HA.
+ ĐẤT KHÁC (*đất giao thông, đất nông nghiệp,...*): 14,202 HA.

KÍ HIỆU:

- CT1 — ĐƯỜNG CAO TỐC
- QL14 — ĐƯỜNG QUỐC LỘ 14
- ĐLX — ĐƯỜNG LIÊN XÃ
- ĐLT — ĐƯỜNG LIÊN THÔN
- ĐNT — ĐƯỜNG NỘI THÔN, BÔN
- ND — ĐƯỜNG NỘI ĐỒNG
- KÊNH MƯƠNG THỦY LỢI
- TRỤ SỞ ĐẢNG ỦY - HĐND - UBND XÃ
- TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
- TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
- TRƯỜNG TIỂU HỌC
- TRƯỜNG MẦM NON, NHÀ TRẺ
- SÂN THỂ DỤC THỂ THAO
- NHÀ VĂN HÓA
- DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI
- CƠ SỞ TÔN GIÁO
- TRẠM BIẾN ÁP
- CƠ SỞ SẢN XUẤT, CHỢ
- TRẠM Y TẾ, BỆNH VIỆN

CHỈ TIÊU VÀ PHÂN VÙNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2030:

A. ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC CÁC KHU VỰC SẢN XUẤT VÀ PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP:

1. *ĐỊNH HƯỚNG KHU VỰC CHUYÊN TRỒNG LÚA NƯỚC (VÙNG I):*

- SỬ DỤNG LINH HOẠT ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT LÚA; KHUYẾN KHÍCH CHUYỂN ĐỔI DIỆN TÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA KÉM HIỆU QUẢ, VÙNG THƯỜNG XUYÊN BỊ HẠN SANG TRỒNG CÁC CÂY TRỒNG NGẮN NGÀY VÀ DÀI NGÀY PHÙ HỢP ĐEM LẠI HIỆU QUẢ CAO HƠN. ĐỊNH HƯỚNG 02 KHU VỰC CHUYÊN TRỒNG LÚA NƯỚC CỦA XÃ NHƯ SAU:
- KHU VỰC 01 (PHÍA TÂY QUỐC LỘ 14): QUY MÔ KHOẢNG 88,29 HA.
- KHU VỰC 02 (PHÍA ĐÔNG QUỐC LỘ 14): QUY MÔ KHOẢNG 121,93 HA.

2. *ĐỊNH HƯỚNG KHU VỰC TRỒNG TRỌT KHÁC (VÙNG II):*

- TẬP TRUNG CÁC LOẠI CÂY TRỒNG CHỦ LỰC NHƯ: CÀ PHÊ, CAO SU, CÂY ĂN QUẢ,...;
- ĐỊNH HƯỚNG 02 KHU VỰC TRỒNG TRỌT KHÁC CỦA XÃ NHƯ SAU:
+ KHU VỰC 01 (PHÍA TÂY QUỐC LỘ 14): QUY MÔ KHOẢNG 1.266,17 HA.
+ KHU VỰC 02 (PHÍA ĐÔNG QUỐC LỘ 14): QUY MÔ KHOẢNG 916,88 HA.

B. ĐỊNH HƯỚNG KHU CHỨC NĂNG NÔNG NGHIỆP KHÁC (VÙNG III):

- KHU NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO: TẬP TRUNG Ở KHU VỰC PHÍA NAM CỦA XÃ (GIÁP THỊ TRẤN PHÚ HÒA), QUY MÔ DIỆN TÍCH 51,42 HA ĐỂ PHÁT TRIỂN CÁC DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO, NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH, NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN,... (BAO GỒM CẢ TRỒNG TRỌT, CHĂN NUÔI, NGHIÊN CỨU VỀ NÔNG NGHIỆP,... THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT).
- VÙNG PHÁT TRIỂN CÂY DƯỢC LIỆU: CHUYỂN ĐỔI PHÙ HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT NÔNG NGHIỆP SANG TRỒNG DƯỢC LIỆU. PHÁT TRIỂN VÙNG TRỒNG DƯỢC LIỆU TẬP TRUNG. ĐẶC BIỆT LÀ THU HÚT CÁC DỰ ÁN CHĂN NUÔI VÀ TRỒNG DƯỢC LIỆU DƯỚI TÁN RỪNG.

III. ĐỊNH HƯỚNG KHU CHỨC NĂNG LÂM NGHIỆP (VÙNG IV VÀ V):

- KHU VỰC 01: RỪNG SẢN XUẤT (VÙNG IV): QUY MÔ 780,83 HA. NGOÀI CHỨC NĂNG RỪNG SẢN XUẤT, DƯỚI TÁN RỪNG CẦN THU HÚT ĐẦU TƯ TRỒNG TRỌT VÀ CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM.
- KHU VỰC 02: RỪNG PHÒNG HỘ (VÙNG V): QUY MÔ 1.640,18 HA

CÔNG TRÌNH ĐẾN NĂM 2030:

01 - TRỤ SỞ ĐẢNG ỦY - HĐND - UBND XÃ
02 - TRẠM Y TẾ XÃ
03 - BƯU ĐIỆN XÃ
04 - TRƯỜNG MẦM NON HÒA PHÚ
05 - TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ HÒA PHÚ
06 - SÂN THỂ THAO XÃ
07 - CÔNG VIÊN, CÂY XANH XÃ
08 - NHÀ THỜ GIÁO XỨ HÒA PHÚ
09 - NHÀ VĂN HÓA XÃ
10 - ĐẤT NHÀ VĂN HÓA THÔN 2
11 - ĐIỂM TRƯỜNG LÀNG RƠ VA
12 - SÂN THỂ THAO LÀNG RƠ VA
13 - NHÀ VĂN HÓA LÀNG RƠ VA
14 - NHÀ NGUYỆN PLEI RƠ VA
15 - NGHĨA ĐỊA LÀNG RƠ VA
16 - TRỤ SỞ BAN QUẢN LÝ NÔNG TRƯỜNG
17 - NGHĨA ĐỊA CŨ
18 - BÃI RÁC
19 - NGHĨA ĐỊA HUYỆN
20 - NGHĨA ĐỊA LÀNG BỐI
21 - SÂN THỂ THAO LÀNG BỐI
22 - ĐIỂM TRƯỜNG LÀNG BỐI
23 - ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
24 - TRẠM TIẾP NHIÊN LIỆU (CÂY XĂNG DẦU)
25 - ĐẤT NHÀ VĂN HÓA LÀNG BỐI
26 - TRẠM TIẾP NHIÊN LIỆU (XĂNG DẦU HÒA PHÚ)
27 - ĐẤT NHÀ VĂN HÓA THÔN 4
28 - ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN
29 - CHỢ HÒA PHÚ
30 - NGHĨA ĐỊA THÔN 4
31 - SÂN THỂ THAO THÔN 4
32 - ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC THÔN 4
33 - ĐẤT NHÀ VĂN HÓA LÀNG HRENG
34 - SÂN THỂ THAO LÀNG HRENG
35 - ĐẤT NHÀ VĂN HÓA THÔN 3
36 - TRƯỜNG THCS HÒA PHÚ
37 - SÂN THỂ THAO THÔN 2
38 - CÔNG VIÊN, CÂY XANH THÔN 2
39 - ĐẤT QUỐC PHÒNG (THAO TRƯỜNG)
40 - ĐIỂM TRƯỜNG MẪU GIÁO CỤM THÔN 4
41 - NGHĨA ĐỊA LÀNG HRENG
42 - CÔNG VIÊN CÂY XANH LÀNG RƠ VA
43 - ĐIỂM TRƯỜNG LÀNG HRENG
44 - CÔNG VIÊN CÂY XANH LÀNG HRENG
45 - CÔNG VIÊN CÂY XANH LÀNG BỐI
46 - CÔNG VIÊN CÂY XANH THÔN 4
47 - ĐẤT THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ
48 - ĐẤT CÔNG AN XÃ HÒA PHÚ
49 - MẪU GIÁO - NHÀ TRẺ
50 - NHÀ SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC ĐIỂM DÂN CƯ ĐẾN NĂM 2030

TT	ĐIỂM DÂN CƯ	NHÂN KHẨU HỌC		KHU DÂN CƯ HIỆN TRẠNG 2020 (HA)			KHU DÂN CƯ QUY HOẠCH 2030 (HA)			ĐẤT Ở TĂNG (+)/ GIẢM (-)
		DÂN SỐ (NGƯỜI)	SỐ HỘ (HỘ)	TỔNG SỐ	ĐẤT Ở	ĐẤT KHÁC	TỔNG SỐ	ĐẤT Ở	ĐẤT KHÁC	
1	KHU DÂN CƯ THÔN 2 (VI TRÍ 1)	1.406	387	28,50	13,97	14,53	29,8	15,06	17,3	1,09
	KHU DÂN CƯ THÔN 2 (VI TRÍ 2, DOC ĐƯỜNG TRÁNH PLEIKU)	350	88				9,5	3,50	5,3	3,50
2	KHU DÂN CƯ LÀNG RƠ VA	396	84	6,51	3,19	3,32	19,5	3,96	9,9	0,77
3	KHU DÂN CƯ THÔN 3 (TRUNG TÂM XÃ)	1.737	469	26,54	13,01	13,53	56,8	17,37	45,9	4,36
5	KHU DÂN CƯ LÀNG BỐI	1.091	254	17,95	8,80	9,15	27,8	10,91	16,5	2,11
6	KHU DÂN CƯ THÔN 4	1.757	502	26,32	12,90	13,42	29,8	17,57	18,59	4,67
7	KHU DÂN CƯ LÀNG HRENG (VI TRÍ 1)	1.051	288	20,58	10,09	10,49	39,5	11,24	32,8	1,15
	KHU DÂN CƯ LÀNG HRENG (VI TRÍ 2)	200	50				12,00	2,00	12,3	2,00
	CỘNG	**7.988**	**2.122**	**126,40**	**61,96**	**64,44**	**224,70**	**81,61**	**158,59**	**19,65**

QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

STT	CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT	HIỆN TRẠNG 2020		QUY HOẠCH 2021-2030			
		DIỆN TÍCH (HA)	CƠ CẤU (%)	GIAI ĐOẠN 2021-2025		GIAI ĐOẠN 2026-2030	
				DIỆN TÍCH (HA)	CƠ CẤU (%)	DIỆN TÍCH (HA)	CƠ CẤU (%)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN	**5.584,48**	**100,00**	**5.584,48**	**100,00**	**5.584,48**	**100,00**
1	**ĐẤT NÔNG NGHIỆP**	**5.089,75**	**91,14**	**5.021,52**	**89,92**	**4.866,26**	**87,14**
1.1	ĐẤT TRỒNG LÚA	222,52	3,98	215,52	3,86	210,22	3,76
	TRONG ĐÓ: ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA NƯỚC	*141,75*	*2,54*	*141,75*	*2,54*	*141,75*	*2,54*
1.2	ĐẤT TRỒNG TRỌT KHÁC	3.440,35	61,61	2.359,40	45,95	2.183,05	39,09
1.4	ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ	1.140,28	20,42	1.649,18	29,37	1.640,18	29,37
1.6	ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT	281,79	5,05	780,83	13,98	780,83	13,98
1.7	ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN	0,39	0,01	0,59	0,01	0,59	0,01
1.8	ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC	4,42	0,08	25,00	0,45	51,42	0,92
2	**ĐẤT XÂY DỰNG**	**179,04**	**3,21**	**464,58**	**8,32**	**650,87**	**11,65**
2.1	ĐẤT CÔNG CỘNG	6,24	0,11	7,44	0,13	7,86	0,14
2.2	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	103,38	1,85	313,17	5,61	453,47	8,11
-	*ĐẤT GIAO THÔNG*	*88,31*	*1,58*	*139,78*	*2,50*	*172,58*	*3,09*
-	*ĐẤT XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN*	*1,88*	*0,03*	*6,88*	*0,12*	*6,88*	*0,12*
-	*ĐẤT NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA*	*12,56*	*0,22*	*14,56*	*0,25*	*14,56*	*0,26*
-	*ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC*	*0,63*	*0,01*	*152,45*	*2,73*	*259,15*	*4,64*
2.3	ĐẤT Ở	61,96	1,11	71,96	1,29	81,61	1,46
2.4	ĐẤT CÂY XANH, THỂ DỤC THỂ THAO	2,87	0,05	6,67	0,11	8,30	0,15
2.5	ĐẤT TÔN GIÁO, DANH LAM THẮNG CẢNH, DI TÍCH	1,01	0,02	1,71	0,03	2,01	0,04
2.6	ĐẤT CÔNG NGHIỆP, TTCN VÀ LÀNG NGHỀ	-	-	-	-	-	-
2.7	ĐẤT KHOÁNG SẢN VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG	-	-	25,00	0,45	48,13	0,86
2.8	ĐẤT XÂY DỰNG CÁC CHỨC NĂNG KHÁC	1,78	0,03	8,78	0,16	13,00	0,23
2.9	ĐẤT HẠ TẦNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT	1,78	0,03	19,03	0,34	25,37	0,45
2.10	ĐẤT QUỐC PHÒNG, AN NINH	-	-	11,42	0,20	11,42	0,20
3	**ĐẤT KHÁC**	**315,69**	**5,65**	**98,38**	**2,53**	**67,32**	**1,21**
3.1	ĐẤT SÔNG SUỐI, MẶT NƯỚC CHUYÊN DÙNG	42,65	0,76	38,38	0,69	36,96	0,66
3.2	ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG	273,05	4,89	60,00	1,85	30,36	0,54

KÍ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KÍ HIỆU: QUY HOẠCH NGẮN HẠN	KÍ HIỆU: QUY HOẠCH DÀI HẠN	GHI CHÚ LOẠI ĐẤT
			ĐẤT TRỒNG LÚA
			ĐẤT TRỒNG TRỌT KHÁC
			ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT
			ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
			ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
			ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC
			ĐẤT Ở
			ĐẤT CÔNG CỘNG
			ĐẤT CÂY XANH - THỂ DỤC THỂ THAO
			ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH, ĐÌNH ĐỀN
			ĐẤT CÔNG NGHIỆP, LÀNG NGHỀ
			ĐẤT KHOÁNG SẢN VÀ SẢN XUẤT VLXD
			ĐẤT XÂY DỰNG CÁC CHỨC NĂNG KHÁC
			ĐẤT XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN
			ĐẤT NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA
			ĐẤT HẠ TẦNG KHÁC
			ĐẤT HẠ TẦNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT
			ĐẤT QUỐC PHÒNG, AN NINH
			ĐẤT SÔNG SUỐI, MẶT NƯỚC CHUYÊN DÙNG
			ĐẤT ĐỒI NÚI CHƯA SỬ DỤNG

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH
Kèm theo Quyết định số: 2021-2025/ Ngày: tháng năm 2023

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
Kèm theo Báo cáo thẩm định số: 06/ CTHT, Ngày tháng năm 2023

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA PHÚ
Kèm theo tờ trình số: /TTr-UBND, Ngày tháng năm 2023

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA PHÚ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG
XÃ HÒA PHÚ - HUYỆN CHƯ PĂH - TỈNH GIA LAI ĐẾN NĂM 2030

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BVQH - 05	GHÉP: A0	TỈ LỆ: 1/10.000	THÁNG: 10/2023
THỂ HIỆN	KTS. TRẦN THỊ HÒA AN		
THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN HOÀNG NHÂN		
CHỦ TRÌ			
TRƯỞNG PHÒNG	TS. NGUYỄN THANH BÌNH		
Q.L.Q.H	Ths. NCS NGUYỄN TUẤN ANH		

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN NINH HẢI

CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ H.A.I
294 CVT, 235/44 ĐƯỜNG PHAN VĂN TRỊ, PHƯỜNG THẮNG NHẤT, TP PLEIKU, TỈNH GIA LAI
ĐT: 0937.359.888 | Email: Hai.contact.company@gmail.com | Website: https://haicontact.vaov/